

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 12/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Vũ
2. Bà Nguyễn Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lý Thanh T**, sinh năm 2002; Nơi sinh: quận T, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Thanh T và bà Nguyễn Huệ Kha N; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ “vắng mặt.”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, thành phố cần Thơ “vắng mặt”

- Người làm chứng:

Anh Lê Thành P, sinh năm 2004 “có mặt”. Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Anh Ngô Hồng K, sinh năm 1988 “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị Quế T, sinh năm 2003 “có mặt”
Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người làm thuê cho anh Huỳnh Văn T, tức bị hại trong vụ án. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, bị cáo, bị hại cùng với anh Lê Thành P và chị Nguyễn Thị Quế T tổ chức nhậu tại nhà bị hại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo ra nhà sau lấy quần áo để đi về nhà, thấy điện thoại di động Iphone X của bị hại đang sạc pin, lợi dụng lúc không ai để ý, bị cáo lấy điện thoại, cất giấu trong bọc quần áo rồi mang ra để vào trong cốp xe của chị T. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chở chị T về nhà, rồi mượn xe của chị T chạy đến nhà anh Ngô Hồng K đưa điện thoại vừa trộm được nhờ anh K giữ dùm. Đến tối cùng ngày anh T phát hiện mất điện thoại nên trình báo công an.

Quá trình điều tra: Anh Ngô Hồng K giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng. Chị Nguyễn Thị Quế T giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu TAURUS, biển kiểm soát 65M1 – 6698.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Cờ Đỏ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số máy MQA62LL/A, số seri G6TVLM28JCLG, đã qua sử dụng, vào khoảng tháng 10/2019, hiện nay có giá trị là 5.000.000 đồng.

Đối với anh Ngô Hồng K là người cất giữ điện thoại dùm bị cáo nhưng anh K không biết đây là điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh K.

Vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại cho anh Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T xe mô tô nhãn hiệu TAURUS, biển kiểm soát 65M1 - 6698,

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lý Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường. Vật chứng: Đã xử lý xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Thanh T thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và khai nhận: Bị cáo là người làm thuê cho bị hại. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, bị cáo, bị hại cùng với anh Lê Thành P và chị Nguyễn Thị Quế T tổ chức nhậu tại nhà bị hại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo đi ra nhà sau lấy quần áo để đi về thì thấy điện thoại di động Iphone X của bị hại đang sạc pin nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi lấy trộm điện thoại bị cáo cất giấu trong bọc quần áo rồi mang ra để vào cốp xe của chị T. Sau đó, bị cáo chạy xe chở chị T về nhà, rồi mượn xe của chị T chạy đến nhà anh Ngô Hồng K đưa điện thoại vừa trộm được nhờ anh K giữ dùm, để hôm sau bị cáo đi bán lấy tiền trả nợ cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa. Xét thấy bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác, tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị 5.000.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, chưa nộp phạt. Bản thân thừa nhận tham gia đánh bạc và các tệ nạn xã hội khác dẫn đến nợ nần, không còn khả năng chi trả nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền trả nợ. Hiện nay tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn nơi bị cáo cư cứ

xảy ra ngày càng nhiều, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 06/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS sự huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn